

Số: **50** /KH-UBND

Cam Lộ, ngày **02** tháng **4** năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Cam Lộ giai đoạn 2021- 2030

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg, ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật (NKT) trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2030 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Thực trạng người khuyết tật trên địa bàn huyện:

Đến ngày 31/3/2021, toàn huyện có 1.870 người khuyết tật/47.921¹ dân, chiếm tỷ lệ 3,9%.

Trong đó: Dạng khuyết tật vận động: 696 người chiếm 37%; khuyết tật nghe nói: 109 người chiếm 6%; khuyết tật nhìn: 126 người chiếm 7%; Khuyết tật thần kinh: 317 người chiếm 17%; khuyết tật trí tuệ 189 người chiếm 10%; các dạng khuyết tật khác: 433 người chiếm 23% so với người khuyết tật.

- Khuyết tật do nhiều nguyên nhân như: Bẩm sinh, bệnh tật, hậu quả chiến tranh, tai nạn lao động, tai nạn giao thông... Phần lớn gia đình có người khuyết tật đang có mức sống trung bình và nghèo. Vì vậy, cần có sự giúp đỡ và những chính sách đặc biệt đến với những đối tượng này. Một bộ phận người khuyết tật thường có mặc cảm với xã hội, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật thường là người chịu thiệt thòi nhất.

2. Một số kết quả trợ giúp người khuyết tật trong thời gian qua:

- Chính sách trợ cấp hàng tháng: Tại thời điểm tháng 12 năm 2020, toàn huyện có 1.369 người khuyết tật đang hưởng trợ cấp hàng tháng (trong đó: Người khuyết tật hưởng chính sách người có công: 11 người; người khuyết tật nghèo: 169 người; người khuyết tật cao tuổi: 477 người; người khuyết tật hưởng trợ cấp trợ giúp xã hội: 712 người).

- Chính hình phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe, phẫu thuật chỉnh hình, tặng quà hàng năm được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện với nhiều hình thức hiệu quả, thiết thực.

- Việc thành lập các tổ chức hội của những người khuyết tật đã giúp phát huy hơn nữa vai trò của người khuyết tật trong các hoạt động đời sống xã hội. Tăng

¹ Dân số theo thống kê

cường sự quan tâm của các cấp chính quyền và sự ủng hộ giúp đỡ, tài trợ của các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng, xây dựng môi trường không rào cản; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn 2021 – 2025:

- Hàng năm khoảng 85% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 60 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 60% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 60% công trình xây mới; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục, thể thao; bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

- 30% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 25% NKT được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ CNTT và truyền thông.

- 70% xã, thị trấn có CLB thể dục thể thao NKT có thể tiếp cận, thu hút 10% NKT tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 90% thư viện công cộng tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 80% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 65% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 30% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 100% xã, thị trấn có tổ chức của người khuyết tật.

2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Hàng năm khoảng 90% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 85% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng

75 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 85% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 65% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 65% công trình xây mới là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 35% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- 30% NKT được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ CNTT và truyền thông.

- 75% các xã, thị trấn có CLB thể dục, thể thao NKT có thể tiếp cận, thu hút 15% NKT tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng đảm bảo tiện ích thư viện chuyên dụng.

- 85% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 25% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- Duy trì 100% xã, thị trấn có tổ chức của người khuyết tật.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

- Người khuyết tật không phân biệt nguồn gốc gây ra khuyết tật, ưu tiên người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ.

- Hộ gia đình có NKT, ưu tiên hộ có người khuyết tật nghèo và cận nghèo.

2. Phạm vi: Thực hiện trên toàn huyện.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2030.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về NKT; quyền, lợi ích hợp pháp của NKT và trách nhiệm của cộng đồng trong việc trợ giúp cho người khuyết tật; các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, các dịch vụ đối với NKT nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành về thái độ, cách cư xử, làm việc với người khuyết tật, các phương pháp trợ giúp người khuyết tật và chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật thông qua các buổi giao lưu, tập huấn...

- Biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc trợ giúp NKT và những người khuyết tật vượt khó học tập, lao động, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vượt lên số phận làm kinh tế giỏi.

2. Thực hiện các chương trình hỗ trợ NKT thông qua các chương trình an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách của Nhà nước đối với NKT là đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo và huy động sự đóng góp của cộng đồng, tạo điều kiện cải thiện, ổn định cuộc sống.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ NKT thông qua chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và lồng ghép các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ và trợ cấp kịp thời cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp bảo trợ xã hội đối với NKT.

3. Trợ giúp người khuyết tật về y tế:

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước sinh và sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Kết nối, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ để thực hiện phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp các dụng cụ trợ giúp như: Phương tiện giả, dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật.

4. Trợ giúp người khuyết tật về giáo dục:

- Tổ chức các hình thức giáo dục hòa nhập trong các trường phổ thông có trẻ em khuyết tật đang theo học, tạo môi trường thuận lợi cho các em hòa nhập.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đỡ đầu, bảo trợ, phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai tổ chức rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Trợ giúp NKT về học nghề, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế:

- Thực hiện kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ, hình thức đào tạo người khuyết tật; khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Tổ chức nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật có nhu cầu được học nghề phù hợp.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp dạy nghề, các cơ sở sản xuất dành riêng cho người khuyết tật để đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người khuyết tật.

6. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai:

- Sử dụng tài liệu và phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai do tình cung cấp;

- Thực hiện mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

7. Trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng:

- Áp dụng, thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, kiểm tra trong hoạt động xây dựng.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng trong thiết kế mới hoặc cải tạo các công trình công cộng theo quy định của Luật người khuyết tật.

8. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và tham gia giao thông:

- Khuyến khích các dịch vụ vận tải công cộng trên địa bàn huyện hỗ trợ người khuyết tật như xe buýt có thang nâng chuyên dùng và có vị trí cố định chỗ ngồi xe lăn cho người khuyết tật; Nâng cao kỹ năng, thái độ và cách thức hỗ trợ người khuyết tật nhằm tạo thuận lợi cho người khuyết tật tham gia giao thông.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông phù hợp để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

9. Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông:

- Xây dựng hệ thống chính quyền điện tử huyện phù hợp với Người khuyết tật nhằm hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của địa phương.

10. Trợ giúp người khuyết tật về pháp lý:

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp: Phát hành các loại tờ gấp, cẩm nang pháp luật liên quan đến quyền

và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; đặt Bảng thông tin quy định về hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, tại UBND các xã, thị trấn các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật bằng các hình thức: Tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý là người khuyết tật. Thực hiện trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở về các thôn, bản, khu phố các xã, thị trấn.

11. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và du lịch:

- Phát triển các môn thể thao phù hợp, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các giải thể thao trong huyện.

- Xây dựng môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để người khuyết tật có thể nắm được thông tin và mức độ tiếp cận về thông tin.

- Tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức các Hội thi về văn hóa, văn nghệ và thể dục, thể thao cho người khuyết tật trên địa bàn huyện.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật:

- Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế; rà soát, đánh giá nhân rộng các mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng hiệu quả; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng:

- Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật như: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Tổ chức tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

14. Tăng cường năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá:

- Tập huấn cho cán bộ, công tác viên trợ giúp người khuyết tật;

- Tập huấn cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống cho NKT.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật toàn huyện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

- Áp dụng cơ chế huy động nhiều nguồn lực xã hội, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ yếu.

- Từng bước điều chỉnh định mức phân bổ ngân sách nhà nước chi cho đảm bảo xã hội theo hướng tăng dần.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả kế hoạch trợ giúp người khuyết tật.

2. Đề cao vai trò, trách nhiệm của UBND cấp xã và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

4. Tăng cường hợp tác nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa, các nguồn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; Đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động- TB&XH.

- Triển khai các hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm và hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến công tác bảo trợ xã hội cho người khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực trợ giúp người khuyết tật của các ngành, địa phương và đội ngũ CTV công tác xã hội.

- Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về người khuyết tật và các vấn đề khuyết tật cho cộng đồng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Hướng dẫn mẫu thiết kế các công trình xây dựng mới phù hợp hỗ trợ cho người khuyết tật trong tham gia tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Hàng năm, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

4. Phòng Y tế: Chủ trì phối hợp tổ chức các hoạt động trợ giúp người khuyết tật về y tế; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật về giáo dục. Chỉ đạo các trường học trực thuộc tăng cường đưa các hoạt động ngoại khóa phù hợp để học sinh khuyết tật có điều kiện tham gia.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng, chống giảm nhẹ thiên tai cho người khuyết tật.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH-TT- TDTT: Thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông.

- Tuyên truyền về những gương người khuyết tật biết vượt lên số phận, vươn lên trong cuộc sống; những cá nhân, đơn vị, tổ chức có các hoạt động ý nghĩa, thiết thực hỗ trợ người khuyết tật.

8. Phòng Tư pháp: Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật về pháp lý; phổ biến Kế hoạch của UBND huyện về trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện.


- Tuyên truyền Luật Người khuyết tật, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về người khuyết tật đến nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về các hoạt động chăm sóc người khuyết tật.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức CT-XH, Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

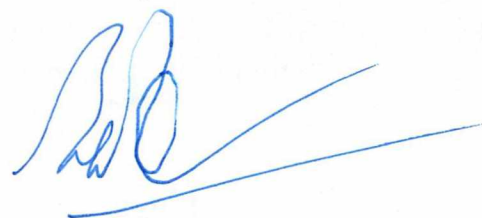
- Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng (vào ngày 15 tháng 6), hàng năm (vào ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Hàng năm tùy theo tình hình, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về thực hiện kế hoạch trợ giúp người khuyết tật. 

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TBXH;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Hội xã hội;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn